

### BẢNG CHI TIẾT QUY MÔ VẬT TƯ CUNG CẤP

| STT | Vật tư                                           | Chủng loại , xuất xứ                   | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú                                             |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------|--------|----------|-----------------------------------------------------|
| 1   | Máy bộ đàm cầm tay kỹ thuật số Motorola MTP3150. | Motorola/Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng | Cái    | 20       | Mới 100% chưa qua sử dụng, hàng chính hãng Motorola |

### YÊU CẦU CHI TIẾT

| STT | Thông tin thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |       |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | <b>Máy bộ đàm cầm tay kỹ thuật số Motorola MTP3150, công nghệ TETRA, băng tần 350-470MHz, công suất 1.8W.</b><br>Phụ kiện kèm theo gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Anten</li> <li>- 01 Lẫy cài lưng</li> <li>- 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng</li> <li>- 02 Pin sạc Li-ion 2150 – 2200mAh</li> <li>- 01 Bộ sạc bàn</li> </ul> |       |
| 1.1 | <i>Thông số chung</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |       |
|     | Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TETRA |
|     | Máy bộ đàm cầm tay được chào có kích thước nhỏ gọn, trọng lượng 280 gram (Không bao gồm pin)                                                                                                                                                                                                                                                  | Có    |
| 1.2 | <i>Màn hình hiển thị</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |
|     | Màn hình màu LCD nhìn được dưới ánh sáng mặt trời                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Có    |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                      |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | Hiển thị trên màn hình các thông tin bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ mạnh yếu của tín hiệu thu, của nguồn pin</li> <li>- Báo hiệu khi ra khỏi vùng phủ sóng</li> </ul>                                                                           | Có                                                                                                                                   |
| <i>1.3</i> | <i>Giao diện người dùng</i>                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                      |
|            | Núm điều chỉnh âm lượng và chuyển nhóm                                                                                                                                                                                                                                | Riêng biệt từng núm                                                                                                                  |
|            | Có bàn phím đầy đủ các phím số và phím chức năng                                                                                                                                                                                                                      | Có                                                                                                                                   |
|            | Thiết bị đầu cuối có nút bấm riêng cho phép thực hiện chế độ gọi trực tiếp, có hỗ trợ các tính năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia nhập cuộc gọi muộn</li> <li>- Hiển thị số máy gọi đến</li> <li>- Gọi khẩn cấp trong chế độ gọi trực tiếp</li> </ul> | Có                                                                                                                                   |
| <i>1.4</i> | <i>Thông số RF</i>                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                      |
|            | Băng tần hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                    | 350 - 470 MHz                                                                                                                        |
|            | Công suất phát                                                                                                                                                                                                                                                        | Power Class 3L (1.8W)                                                                                                                |
|            | Loại khối thu                                                                                                                                                                                                                                                         | A và B                                                                                                                               |
|            | Độ nhạy thu                                                                                                                                                                                                                                                           | + Độ nhạy thu tĩnh: -116dBm (tối thiểu),<br>-118 dBm (điển hình)<br>+ Độ nhạy thu động: -107dBm (tối thiểu),<br>-109 dBm (điển hình) |
| <i>1.5</i> | <i>Thông số pin và loa</i>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                      |
|            | Dung lượng và loại Pin                                                                                                                                                                                                                                                | Dung lượng pin 2150 - 2200mAh, loại Pin Lithium-ion.                                                                                 |
|            | Công suất loa                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung bình 2W (Cực đại 4W)                                                                                                           |
| <i>1.6</i> | <i>Thông số môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                      |
|            | Nhiệt độ hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                    | -30 <sup>0</sup> C ÷ 60 <sup>0</sup> C                                                                                               |
|            | Khả năng chống bụi và nước                                                                                                                                                                                                                                            | IP65/66/67                                                                                                                           |

|     |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.7 | <i>Quản lý cuộc gọi nhóm</i>                                                                                                              |                                                                                                                                                                       |
|     | Số lượng Nhóm liên lạc                                                                                                                    | 2048 nhóm TMO, 1024 nhóm DMO                                                                                                                                          |
|     | Số lượng Quét nhóm (Scan):                                                                                                                | 40 list với 20 nhóm/list.                                                                                                                                             |
| 1.8 | <i>Chế độ liên lạc trực tiếp</i>                                                                                                          |                                                                                                                                                                       |
|     | Chế độ liên lạc trực tiếp (DMO – Direct Mode):                                                                                            | Thiết bị đầu cuối có khả năng liên lạc ở chế độ DMO theo các phương thức:<br>- Trực tiếp giữa các máy.<br>- Trực tiếp qua DMO Repeater<br>- Trực tiếp qua DMO Gateway |
| 1.9 | <i>Các tính năng</i>                                                                                                                      |                                                                                                                                                                       |
|     | Máy bộ đàm cầm tay phải có khả năng báo hiệu cuộc gọi đến bằng chế độ rung (khi đang trong chế độ im lặng) hoặc chuông cảnh báo cuộc gọi. | Có                                                                                                                                                                    |